

Bản án số: 51/2021/HS-ST
Ngày 30-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA SÚP, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Việt Nga – Phó hiệu trưởng trường Tiểu học Ea Súp.
2. Ông Văn Đình Thịnh – Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Đức Nguyên Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Dương Công - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea Súp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Cầm Trung H**, sinh ngày 10/8/2002, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Thôn X, xã E, huyện S, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Cầm Bá Đ, sinh năm 1972; Con bà: Trần Thị L, sinh năm 1977; Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án: Không.

Tiền sự: Có 02 tiền sự. Ngày 07/02/2020, bị Trưởng Công an xã E ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐ-XPHC về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào khoảng tháng 01 và tháng 02/2020; Ngày 08/6/2020, bị Trưởng Công an xã E ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 37/QĐ-XPHC về hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 02/6/2020.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/2/2021 cho đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phùng Văn Hải – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

2/ Họ và tên: **Cầm Tiến V (tên gọi khác: Ụt)**, sinh ngày 02/02/2005, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Thôn X, xã E, huyện S, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Cầm Bá Đ, sinh năm 1972; Con bà: Trần Thị L, sinh năm 1977; Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cầm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo:* Ông Cầm Bá Đ, sinh năm 1972.

Trú tại: Thôn X, xã E, huyện S, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Phùng Văn Hải– Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

3/ Họ và tên: **Triệu Tiến Đ**, sinh ngày 13/05/2005, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện S, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Triệu Quyết T, sinh năm 1987; Con bà: Triệu Thị Đ, năm 1980; Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/5/2021 cho đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo:* Ông Triệu Quyết T, sinh năm 1987 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn B, xã C, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nguyễn Đình Đ– Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

2.2. *Bị hại:* Anh Lý Văn H, sinh ngày 05/7/2005.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Ông Lý Văn C, sinh năm 1962.

Trú tại: Thôn B, xã C, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* Ông Ngô Đình Khôi– Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

2.3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Cầm Bá Đ, sinh năm 1972 (Có mặt).

Trú tại: Thôn X, xã E, huyện S, tỉnh Đắk Lắk.

- Anh Phạm Quang L, sinh năm 1990 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Trú tại: Thôn B, xã E, huyện S, tỉnh Đắk Lắk.

2.4. *Người làm chứng:* Anh Sầm Đức T, sinh ngày 04/02/2005 (Có mặt).

Trú tại: Thôn N, xã C, huyện S, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/02/2021, Cầm Trung H, Cầm Tiến V và Triệu Tiến Đ cùng nhau đi chung trên một chiếc xe mô tô biển kiểm soát 70H1 - 042.34 để về Thôn X, xã E, huyện Ea Súp. Khi cả ba đi đến đoạn đường đất thuộc thôn 8, xã E, huyện Ea Súp thì xe hết xăng nên cả ba dừng lại ở cống nước ven đường, chờ có xe khác đi ngang qua sẽ xin xăng. Trong lúc ngồi đợi, H khởi xướng, rủ rê và nói với V và Đ nội dung chặn xe học sinh lại để xin xăng, xin tiền và mượn điện thoại để chiếm đoạt; Nghe vậy, cả V và Đ đều đồng ý. Khoảng một lúc sau, quan sát thấy 01 xe mô tô đang đi đến, trên xe gồm Sầm Đức T (sinh ngày 04/02/2005) điều khiển chở theo Lý Văn H (sinh ngày 05/07/2005). H liền vẫy tay và gọi T dừng xe lại; Khi T dừng xe lại, V liền nhặt một cục đất cứng ở lề đường, ném cục đất qua trước mặt T và Hùng mục đích để uy hiếp cho cả hai sợ. Lúc này, H lại gần T và Hùng, nói cho xin lấy xăng từ xe của T. Sau khi xin được xăng, H tiếp tục hỏi xin tiền của T và Hùng nhưng do T và Hùng không có tiền nên H tiếp tục yêu cầu T cho mượn điện di động. T lấy lý do điện thoại hết pin nên không đưa cho H, H tiếp tục quay sang yêu cầu Hùng cho mượn điện thoại. Khi Hùng đưa điện thoại, H đã cầm lấy và đưa cho Đ giữ chiếc điện thoại của Hùng. Cùng lúc đó, V nổ máy xe mô tô của mình, cho bốc đầu xe và dừng xe ngay trước mặt T và Hùng, V còn lấy ra 01 chiếc kéo bằng sắt cầm trên tay, với mục đích làm cho T và Hùng sợ mà không dám phản ứng lại hành vi của H, V, Đ. Do đã bàn bạc, thống nhất từ trước nên Đ cầm điện thoại lấy được của Hùng cùng H lên xe do V nổ máy chờ sẵn, cả ba bỏ đi. Ngày 02/02/2021, Cầm Trung H, Cầm Tiến V và Triệu Tiến Đ cùng mang chiếc điện thoại chiếm đoạt được của Lý Văn H đến cửa hàng điện thoại của anh Phạm Quang L cầm cố lấy số tiền 1.000.00 đồng (Một triệu đồng) và cùng nhau tiêu xài cá nhân hết.

***Về vật chứng của vụ án:** Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp thu giữ:

- 01 (một) chiếc điện thoại Sam Sung, đã qua sử dụng; 01 (một) cái kéo bằng kim loại, mũi nhọn; 01 (một) chai nhựa màu trắng, bên trong chai không đựng gì; Đối với cục đất cứng: Do Cầm Tiến V đã ném xuống cống nước nên không tìm thấy.

Tại bản kết luận định giá số 11/KL-HĐĐGTS ngày 15/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ea Súp kết luận: 01 (một) chiếc điện thoại Sam Sung, đã qua sử dụng có giá trị là 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng).

Tại thời điểm xảy ra sự việc: Cháu Lý Văn H, sinh ngày 05/07/2005, tính đến thời điểm ngày 01/02/2021, mới 15 tuổi 06 tháng 26 ngày (là người dưới 16 tuổi); Bị cáo Cầm Tiến V (sinh ngày 02/02/2005) là 15 tuổi 11 tháng 29 ngày; Bị cáo Triệu Tiến Đ (sinh ngày 13/05/2005) là 15 tuổi 08 tháng 18 ngày.

Cáo trạng số: 35/CT-VKS ngày 17/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp truy tố các bị cáo Cầm Trung H, Cầm Tiến V và Triệu Tiến Đ về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 170 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Chăm Trung H, Chăm Tiên V và Triệu Tiến Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp trình bày quan điểm luận tội đối với các bị cáo Chăm Trung H, Chăm Tiên V và Triệu Tiến Đ: Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung Cáo trạng số: 35/CT-VKS ngày 17/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp. Về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Chăm Trung H, Chăm Tiên V và Triệu Tiến Đ về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 170 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Chăm Trung H từ 04 năm tù đến 05 năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 170 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Chăm Tiên V từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 170 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Triệu Tiến Đ từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

*** Về biện pháp tư pháp:** Áp dụng điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- *Về xử lý vật chứng:* Ngày 19/4/2021, Cháu Lý Văn H có đơn xin nhận lại tài sản. Xét thấy, việc trả lại vật chứng không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp đã trả 01 (một) chiếc điện thoại Sam Sung, đã qua sử dụng cho cháu Lý Văn H.

Đối với 01 (một) cái kéo bằng kim loại, mũi nhọn; 01 (một) chai nhựa màu trắng, bên trong chai không đựng gì là vật chứng không còn giá trị sử dụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 70H1 - 042.34 mà các bị cáo sử dụng trong vụ án, quá trình điều tra vụ án xác định chủ xe mang tên Lê Mạnh Đ, địa chỉ Tân Tiến, Tân Lập, Tân Biên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp tiếp tục tạm giữ xe, tách hồ sơ vụ việc để xác minh nguồn gốc xe, xử lý sau.

- Truy thu sung công quỹ nhà nước 1.000.000 đồng mà các bị cáo bán 01 điện thoại cho anh Phạm Quang L, đây là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Cháu Lý Văn H và gia đình chỉ yêu cầu được nhận lại chiếc điện thoại di động bị chiếm đoạt mà không yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Phạm Quang L, người đã đưa số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) để nhận thế chấp chiếc điện thoại di động mà các bị cáo H, V, Đ chiếm đoạt được trong vụ án cũng không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền trên nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa người bào chữa cho các bị cáo Chăm Trung H, Chăm Tiến V: Ông Phùng Văn Hải– Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk có ý kiến tranh luận: Đồng tình về tội danh theo quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Tuy nhiên, Trợ giúp viên cho rằng mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho các bị cáo Chăm Trung H, Chăm Tiến V là nghiêm khắc nên Trợ giúp viên đề nghị xem xét và đánh giá đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo Chăm Trung H, Chăm Tiến V được hưởng để áp dụng khi lượng hình và cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt quy định. Ngoài ra, cũng đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc là việc trong vụ án này cả 2 bị cáo H và bị cáo V đều là anh em ruột và đều bị xét xử trong vụ án. Hơn nữa, bị cáo Chăm Tiến V có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, lại là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, bị cáo phạm tội khi chưa đủ 16 tuổi nên trình độ nhận thức pháp luật bị hạn chế rất nhiều nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội theo Điều 91, Điều 100 Bộ luật hình sự xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt quy định và cho bị cáo được hưởng mức hình phạt cải tạo không giam giữ. Ngoài ra, do các bị cáo Chăm Trung H, Chăm Tiến V là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 để miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo H, V.

Ngoài ra, Trợ giúp viên cũng đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 70H1 - 042.34, số máy VTT29JL1P52FMH062565, số khung RRRKCH1UMAXN62565 cho ông Chăm Bá Đ. Bởi lẽ, chiếc xe này là tài sản do ông Chăm Bá Đ mua của anh Trần Văn T nhưng ông là người thứ ba ngay tình mua lại chiếc xe này từ anh Trần Văn T để sử dụng và ông là người quản lý hợp pháp chiếc xe này. Đồng thời, chiếc xe là tài sản duy nhất dùng để làm phương tiện đi lại và làm nông của ông Chăm Bá Đ, gia đình ông Đ thuộc diện hộ nghèo, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn. Các bị cáo đã tự ý lấy xe của ông Chăm Bá Đ đi và phạm tội, ông Đ hoàn toàn không biết.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Triệu Tiến Đ: Ông Nguyễn Đình Đ– Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk có ý kiến tranh luận: Đồng tình về tội danh theo quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Tuy nhiên, Trợ giúp viên cho rằng mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo Triệu Tiến Đ là nghiêm khắc nên Trợ giúp viên đề nghị xem xét và đánh giá đầy đủ về nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bị cáo là trẻ vị thành niên phạm tội, bị cáo phạm tội lần đầu, vai trò của bị cáo trong vụ án này chỉ là người giúp sức. Trợ giúp viên đề nghị đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là trường hợp bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội theo Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự để áp dụng và xử phạt bị cáo Triệu Tiến Đ dưới mức hình phạt 02 năm tù mà Kiểm sát viên đã đề nghị. Ngoài ra, bị cáo Đ là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 để miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đ.

Kiểm sát viên có ý kiến đối đáp tranh luận lại đối với người bào chữa cho các bị cáo: Các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo Chăm Trung H, Chăm Tiến V và Triệu Tiến Đ mà Kiểm sát viên đã đề nghị áp dụng cho các bị cáo là đầy đủ, phù hợp và đã được nêu rõ trong bản luận tội. Tại phiên tòa hôm nay Trợ giúp viên pháp lý Nguyễn Đình Đ đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là trường hợp bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn cho bị cáo Triệu Tiến Đ. Xét thấy đây là ý kiến bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý, tội cưỡng đoạt tài sản là tội có cấu thành hình thức, do đó hậu quả không phải là yếu tố bắt buộc để định tội, nếu người phạm tội chưa gây ra hậu quả nhưng có ý thức chiếm đoạt và đã thực hiện hành vi đe dọa sẽ dùng V lực hoặc dùng thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần của người có trách nhiệm về tài sản là tội phạm đã hoàn thành. Trong vụ án này, hậu quả đã xảy ra (các bị cáo đã chiếm đoạt được tài sản và mang đi cầm cố lấy số tiền 1.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân) thì không thể áp dụng tình tiết quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Chính vì vậy, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì Kiểm sát viên xét thấy không có căn cứ để chấp nhận.

Về mức hình phạt mà Kiểm sát viên đã đề nghị đối với các bị cáo thì Kiểm sát viên cho rằng đây là mức hình phạt phù hợp. Vì với tình trạng tội phạm hiện nay trên địa bàn huyện Ea Súp nên việc xử lý nghiêm đối với các bị cáo có hành vi cưỡng đoạt bất hợp pháp tài sản của người khác không chỉ mang tính trừng trị, răn đe mà còn nhằm mục đích phòng ngừa tội phạm chung đối với những đối tượng đang có mục đích hay ý định phạm tội như các bị cáo. Hơn nữa, trong vụ án này bản thân bị cáo Chăm Trung H đã có 02 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và trộm cắp tài sản. Còn bị cáo Triệu Tiến Đ trong quá trình điều tra, mặc dù bị cáo Triệu Tiến Đ được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/3/2021 đến 11/7/2021 nhưng bị cáo Đ vẫn bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 21/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp phải ra quyết định truy nã số 02/QĐ-ĐTTH đối với bị cáo Triệu Tiến Đ. Ngày 31/5/2021, Cơ quan điều tra Công an huyện Ea Súp mới bắt được bị cáo Triệu Tiến Đ. Do đó, việc Trợ giúp viên pháp lý đề nghị áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Đ dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là không có căn cứ để chấp nhận.

Qua phân tích, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo, Kiểm sát viên nhận thấy mức hình phạt đã đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp nên Kiểm sát viên không có ý kiến tranh luận đối đáp gì thêm về vấn đề này.

Các bị cáo không có ý kiến đối đáp, tranh luận gì đối với Quyết định truy tố của Viện kiểm sát và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Ngày 01/02/2021, tại đoạn đường đất thuộc thôn 8, xã E, huyện Ea Súp Chăm Trung H, Chăm Tiến V và Triệu Tiến Đ đã cùng nhau thực hiện hành vi uy hiếp, đe dọa sẽ dùng vũ lực để uy hiếp tinh thần cháu Lý Văn H nhằm chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại Sam Sung đã qua sử dụng trị giá 600.000 đồng. Do đó, với việc thực hiện hành vi phạm tội nêu trên của các bị cáo Chăm Trung H, Chăm Tiến V và Triệu Tiến Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Điều 170. Tội cưỡng đoạt tài sản:

“1. Người nào đe dọa sẽ dùng vũ lực hoặc có thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

c) Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi....”

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo là công dân đều có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của bản thân trong cuộc sống, các bị cáo biết được tài sản của công dân là bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác đều bị pháp luật trừng trị. Nhưng xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, muốn có tiền tiêu xài nhưng lại lười biếng lao động nên các bị cáo đã cùng nhau thực hiện hành vi đe dọa sẽ dùng vũ lực để chiếm đoạt của Lý Văn H 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung trị giá 600.000 đồng, do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do lỗi cố ý gây ra.

Với hành vi nêu trên của các bị cáo, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp đã truy tố các bị cáo về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy Hội đồng xét xử cần xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Các bị cáo Chăm Trung H, Chăm Tiến V và Triệu Tiến Đ phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần phân hóa trách nhiệm hình sự, xem xét vai trò, mức độ phạm tội của từng bị cáo. Trên cơ sở đó để định ra mức hình phạt đối với các bị cáo cho phù hợp.

Đối với bị cáo Chăm Trung H: Trong vụ án trên bị cáo H là người khởi xướng, rủ rê và trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Chăm Trung H phạm vào tình tiết tại điểm o (xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội) khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo lại sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên khả năng nhận thức pháp luật còn rất hạn chế, bố bị cáo là ông Cầm Bá Đ có thời gian phục vụ trong quân ngũ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước.

Tuy nhiên, bị cáo H lại có 02 tiền sự. Ngày 07/02/2020, bị Trưởng Công an xã E ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐ-XPHC về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào khoảng tháng 01 và tháng 02/2020; Ngày 08/6/2020, bị Trưởng Công an xã E ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 37/QĐ-XPHC về hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 02/6/2020 nên Hội đồng xét xử cần phải xem xét, đánh giá và phải áp dụng mức hình phạt nghiêm và cao nhất so với các bị cáo khác.

Đối với bị cáo Triệu Tiến Đ: Trong vụ án này các bị cáo là đồng phạm, tham gia với vai trò là người giúp sức. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật và thấy trước hậu quả của hành vi đó là xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác nhưng khi được bị cáo H khởi xướng, rủ rê, lôi kéo thì bị cáo vẫn tham gia có mặt từ đầu đến cuối, bị cáo góp mặt giúp tạo nên số đông để uy hiếp tinh thần bị hại nhằm chiếm đoạt tài sản và chính bị cáo cũng để mặc và mong muốn hậu quả đó xảy ra.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, đối với bị cáo Triệu Tiến Đ, trong quá trình điều tra vụ án này mặc dù bị cáo Đ được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/3/2021 đến 11/7/2021 nhưng bị cáo Đ vẫn cố ý bỏ trốn khỏi địa phương gây khó khăn cho công tác điều tra, giải quyết vụ án. Ngày 21/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp phải ra Quyết định truy nã số 02/QĐ-ĐTTH đối với bị cáo Triệu Tiến Đ. Ngày 31/5/2021, Cơ quan điều tra Công an huyện Ea Súp mới bắt được bị cáo Đ.

Ngoài ra, quá trình điều tra bị cáo Triệu Tiến Đ còn khai nhận trong thời gian bỏ trốn truy nã, cụ thể là vào ngày 25/5/2021, Đ đã cùng Đặng Văn T lừa đảo chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47AB - 956.80 của anh Nguyễn Đăng N. Sau khi chiếm đoạt được chiếc xe trên cả hai đã đưa chiếc xe mô tô trên đến bán cho ông Nguyễn Minh Được số tiền 3.800.000 đồng, sau đó cả hai đã tiêu xài hết số tiền trên. Hội đồng xét xử xét thấy, tuy bị cáo Đ đều phạm tội khi chưa đủ 16 tuổi nhưng qua một loạt các hành vi vi phạm pháp luật liên tiếp của bị cáo Đ đã cho thấy bị cáo Đ có lối sống thiếu kỷ luật và rất coi thường pháp luật nên cần phải xem xét, đánh giá khi lượng hình và phải áp dụng mức hình phạt đủ nghiêm và phải cao hơn so với bị cáo Cầm Tiến V.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo Đ là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên khả năng nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước.

Đối với bị cáo Cầm Tiến V: Trong vụ án này bị cáo là đồng phạm, tham gia với vai trò là người thực hành. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật là vi

phạm pháp luật nhưng do được anh ruột là bị cáo H khởi xướng, rủ rê, lôi kéo nên vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, các bị cáo V là người dân tộc thiểu số, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên khả năng nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Bố bị cáo ông Chăm Bá Đ có thời gian phục vụ trong quân đội. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước.

Mặt khác, xét thấy các bị cáo Chăm Tiến V và Triệu Tiến Đ khi phạm tội đều dưới 16 tuổi, cụ thể: Bị cáo Chăm Tiến V (sinh ngày 02/02/2005); Bị cáo Triệu Tiến Đ (sinh ngày 13/05/2005) nên theo quy định tại Điều 91, Điều 100, khoản 2 Điều 101 Bộ luật hình sự và tinh thần của nội dung hướng dẫn tại mục 11 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc quyết định hình phạt đối với người chưa thành niên từ đủ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội nên Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng đầy đủ để đảm bảo nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo đúng quy định của pháp luật và thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và động cơ, mục đích phạm tội của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo Chăm Trung H, Triệu Tiến Đ ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội đồng thời răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Chăm Tiến V mà áp dụng Điều 36, Điều 91, Điều 100 của Bộ luật hình sự để phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về việc khấu trừ thu nhập: Bị cáo Chăm Tiến V là người chưa thành niên nên không phải áp dụng mức khấu trừ thu nhập.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo Chăm Trung H, Chăm Tiến V và Triệu Tiến Đ đều là đồng bào dân tộc, các bị cáo đều làm nông không có thu nhập ổn định. Hơn nữa, các bị cáo V và Đ đều người dưới 18 tuổi phạm tội nên Hội đồng xét xử nhận thấy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[6] Đối với hành vi Triệu Tiến Đ trong thời gian bị truy nã và bỏ trốn: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp đã tiếp nhận đơn tố giác của anh Nguyễn Đăng Năm về việc Triệu Tiến Đ đã cùng Đặng Văn T đã lừa đảo chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47AB - 956.80 của anh Nguyễn Đăng N. Xét thấy, vụ việc trên độc lập, không liên quan và không ảnh hưởng đến vụ án Cường đoạt tài sản nên cần tách giải quyết riêng để Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp có thời gian xác minh, giải

quyết tố giác tin báo tội phạm theo quy định của pháp luật là phù hợp nên không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[7] Các biện pháp tư pháp:

[7.1] Về vật chứng: Áp dụng điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy: Việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp đã trả 01 (một) chiếc điện thoại Sam Sung, đã qua sử dụng cho cháu Lý Văn H là có căn cứ. Đối với 01 (một) cái kéo bằng kim loại, mũi nhọn; 01 (một) chai nhựa màu trắng, bên trong chai không đựng gì là vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 70H1 - 042.34, số máy VTT29JL1P52FMH062565, số khung RRKWCH1UMAXN62565 mà các bị cáo sử dụng trong vụ án, quá trình điều tra xác định chủ xe mang tên Lê Mạnh Đ, địa chỉ Tân Tiến, Tân Lập, Tân Biên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp tiếp tục tạm giữ xe, tách hồ sơ vụ việc để xác minh nguồn gốc xe, xử lý sau. Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa xét thấy chiếc xe này là tài sản do ông Cẩm Bá Đ mua của anh Trần Văn T với giá 3.300.000 đồng khi mua thì anh T có viết giấy tay cho ông Điều. Anh Trần Văn T đã trình bày là anh mua lại chiếc xe mô tô của một người không nhớ rõ là ai, sau khi kiểm tra tên và cạvet của người trùng với nhau nên anh mới mua. Anh cam đoan về nguồn gốc của chiếc xe mô tô biển kiểm soát 70H1 - 042.34 là chính chủ, mua bán hợp pháp và chiếc xe này không phải do phạm tội mà có (Bút lục 103). Ông Đ cũng trình bày là giấy tờ của chiếc xe đã bị thất lạc do bị rơi bóp, mất hết giấy tờ hiện ông chỉ còn giữ được giấy tờ mua bán xe (Bút lục 98). Như vậy, việc ông Đ mua chiếc xe này nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ là vi phạm hành chính chứ thực tế ông là người thứ ba ngay tình mua lại chiếc xe này từ anh Trần Văn T để sử dụng và ông là người quản lý hợp pháp chiếc xe này.

Đồng thời, xét thấy chiếc xe là tài sản duy nhất dùng để làm phương tiện đi lại và làm nông của ông Cẩm Bá Đ, gia đình ông Đ thuộc diện hộ nghèo, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn. Hơn nữa, các bị cáo Cẩm Trung H, Cẩm Tiến V cũng thừa nhận là các bị cáo đã tự ý lấy xe của bố mình ông Cẩm Bá Đ đi và phạm tội, việc các bị cáo lấy xe thì ông Điều hoàn toàn không biết và không đồng ý nên không có căn cứ xử lý. Trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, ông Điều đã trình bày và cũng đã có đơn xin nhận lại chiếc xe của mình nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tuyên trả lại 01 xe mô tô, màu đỏ đen, biển kiểm soát 70H1 - 042.34, số máy VTT29JL1P52FMH062565, số khung RRKWCH1UMAXN62565 cho ông Cẩm Bá Đ là người quản lý hợp pháp chiếc xe này là có căn cứ cần chấp nhận.

- Đối với số tiền 1.000.000 đồng mà các bị cáo có được do bán 01 điện thoại cho anh Phạm Quang L, đây là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội nên cần truy thu nộp ngân sách nhà nước. Do các bị cáo cùng nhau sử dụng, tiêu xài hết nên buộc các bị cáo phải nộp lại số tiền 1.000.000 đồng, cụ thể: bị cáo Cẩm Trung H phải nộp 400.000 đồng, bị cáo Cẩm Tiến V phải nộp 300.000 đồng, bị cáo Triệu Tiến Đ phải nộp 300.000 đồng.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Cháu Lý Văn H và gia đình chỉ yêu cầu được nhận lại chiếc điện thoại di động bị chiếm đoạt mà không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Anh Phạm Quang L là người đã đưa số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) để nhận thế chấp chiếc điện thoại di động mà các bị cáo H, V, Đ chiếm đoạt được trong vụ án cũng không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp không đề cập, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Xét thấy các bị cáo Chăm Trung H, Chăm Tiến V và Triệu Tiến Đ là đồng bào dân tộc thiểu số sống ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đều có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 để miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Chăm Trung H, Chăm Tiến V và Triệu Tiến Đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Chăm Trung H, Chăm Tiến V và Triệu Tiến Đ phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”.

[1] Về hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Chăm Trung H **05 (năm) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/2/2021.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, khoản 2 Điều 101 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Triệu Tiến Đ **02 (hai) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 31/5/2021.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 100 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Chăm Tiến V (tên gọi khác là Ụt) **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ**. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã E, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Giao bị cáo Chăm Tiến V cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Chăm Tiến V có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã E trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

[2] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp đã trả 01 (một) chiếc điện thoại Sam Sung, đã qua sử dụng cho cháu Lý Văn H.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cái kéo bằng kim loại, mũi nhọn; 01 (một) chai nhựa màu trắng.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Ea Súp và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ea Súp ngày 26 tháng 8 năm 2021).

Trả lại 01 xe mô tô, màu đỏ đen, biển kiểm soát 70H1 - 042.34, số máy VTT29JL1P52FMH062565, số khung RRKWCH1UMAXN62565 cho ông Chăm Bá Đ là người quản lý hợp pháp chiếc xe.

- Truy thu nộp ngân sách nhà nước đối với số tiền 1.000.000 đồng mà các bị cáo đã thu lợi bất chính từ việc phạm tội, cụ thể: bị cáo Chăm Trung H phải nộp 400.000 đồng, bị cáo Chăm Tiến V phải nộp 300.000 đồng, bị cáo Triệu Tiến Đ phải nộp 300.000 đồng.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Người bị hại Lý Văn H và người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Quang L không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường không xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án các bị cáo Chăm Trung H, Chăm Tiến V và Triệu Tiến Đ được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - TAND tối cao;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Ea Súp;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Công an huyện Ea Súp;
- THAHS huyện Ea Súp;
- Chi cục THADS huyện Ea Súp;
- Các bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thành Tâm

